

Ngày 17/09/2019
ASEANSC RESEARCH

Language EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường 1

I. Thông tin doanh nghiệp 1

II. Tin kinh tế trong nước nổi bật 1

III. Tin quốc tế nổi bật 1

Tổng hợp diễn biến thị trường 2

IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN 2

Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index 3

Phân tích kỹ thuật 4

Chứng khoán thế giới 5

Đầu tư theo nhóm ngành 6

Giá hàng hóa thế giới 7

Danh mục của CANSLIM 8

Báo cáo công ty 9

Báo cáo cập nhật ngành 10

Báo cáo phân tích kỹ thuật 11

Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật 12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HTV: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DIH: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 400 đồng/CP
PVB: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
DCM: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 900 đồng/CP
PPS: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 953 đồng/CP
UPC: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
BXH: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
TLG: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
TLG: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -142.70	27,076.82
	S&P 500	↓ -9.43	2,997.96
	Nasdaq	↓ -23.17	8,153.54
	FTSE 100	↓ -46.05	7,321.41
CHÂU ÂU	DAX	↓ -88.22	12,380.31
	CAC 40	↓ -53.23	5,602.23
	Nikkei 225	↑ 13.03	22,001.32
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -334.31	26,790.24
	Shanghai	↓ -52.64	2,978.12

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 17/09/2019

VN-INDEX TĂNG GẦN 7 ĐIỂM NHỜ GAS, VHM VÀ BID

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Ba (17/09), mặc dù có lúc giảm gần 3 điểm, tuy nhiên, lực kéo đến từ nhóm cổ phiếu GAS, VHM, BID, VNM và MSN đã giúp chỉ số VN-Index bật tăng trở lại. Cụ thể, GAS tăng 3,39%, VHM tăng 2,03%, BID tăng 2,50%, VNM tăng 0,82% và MSN tăng 2,19%. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 6,88 điểm (+0,70%), đóng cửa ở mức 996,74. Thanh khoản HSX ở mức hơn 230 triệu cổ phiếu, giá trị gần 6.000 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (137 mã tăng/ 165 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 171 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào NVT và VRE.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến xanh dài, và phá vỡ vùng kháng cự 990 – 995, là các tín hiệu khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 1.000 – 1.005, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 1.010 – 1.015. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 990 – 995, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 980 – 985.

Chúng tôi đánh giá xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index đang là xu hướng tăng, do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên xem xét gia tăng tỷ trọng danh mục ở những phiên điều chỉnh kỹ thuật. Trong đó, nhà đầu tư nên chú ý vùng kháng cự 1.000 – 1.005 trong phiên tới. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Thu thuế: Nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng	Tích cực	
Giá xăng giảm từ 15h ngày 16/09	Tích cực	NEW
Lãi suất VND liên ngân hàng giảm sâu ở tất cả các kỳ hạn	Tích cực	
Tỷ giá USD liên tục tăng, vượt 23.300 đồng	Trung lập	NEW

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

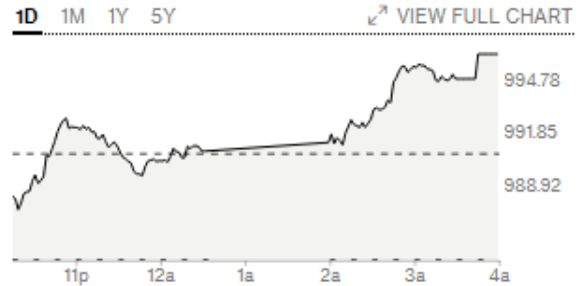
III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Down Jones giảm khá 0,5% xuống 27.076,82 điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai	Tác động tiêu cực lên tâm lý nhà đầu tư	NEW
Dầu Brent tăng mạnh 14,6% lên 69,02 USD/thùng trong phiên giao dịch ngày thứ Hai	Tác động tích cực lên ngành dầu khí	NEW
Ông Trump sẽ cân nhắc ký thỏa thuận thương mại tạm thời với Trung Quốc	Tích cực	
NHTW châu Âu hạ lãi suất, khởi động chương trình mua trái phiếu mới	Tích cực	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+6.88/+0.70%
Giá trị (điểm)	↑	996.74
Khối lượng (cp)		231,436,058
Giá trị (tỷ đồng)		5,904.00
Số mã tăng giá	↑	137
Số mã giảm giá	↓	165
Số mã đứng giá	→	95

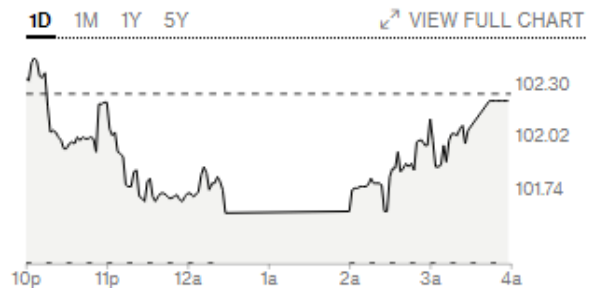


Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
ROS	15.406.000	26,70	-0,30/-1,11%
DLG	5.565.130	1,60	-0,01/-0,62%
PVD	4.680.080	18,50	+0,45/+2,49%
MBB	4.455.690	23,30	-0,10/-0,43%
HBC	4.223.400	14,15	+0,60/+4,43%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.02/+0.02%
Giá trị (điểm)	↑	102.23
Khối lượng (cp)		31,768,888
Giá trị (tỷ đồng)		638.91
Số mã tăng giá	↑	67
Số mã giảm giá	↓	78
Số mã đứng giá	→	222



Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
PVS	4.244.100	20,70	+0,50/+2,48%
SHB	2.114.100	6,30	-0,10/-1,56%
SPP	1.343.400	3,80	-0,40/-9,52%
ACB	1.187.400	22,30	-0,10/-0,45%
HUT	1.065.600	2,20	0,00/0,00%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	17,452,175	949,900
BÁN	39,710,875	518,016
MUA - BÁN	-22,258,700	431,884

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 17/09, khối ngoại bán ròng gần 171 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 0,5 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 17 triệu cổ phiếu (trị giá gần 780 tỷ đồng) và bán ra gần 40 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 950 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1 triệu cổ phiếu (trị giá gần 10 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 10 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 16/09/2019): 3,342,572.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 16/09/2019): 989.86 điểm

Cập nhật ngày 17/09/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	12.3%	3,345,935,389	122.8	122.8	0.0	0.0%	416,830	0.00
VCB	9.0%	3,708,877,448	81	81.1	0.1	0.1%	896,290	0.11
VHM	8.9%	3,349,513,918	88.5	90.3	1.8	2.0%	921,810	1.78
VNM	6.3%	1,741,687,793	121.5	122.5	1.0	0.8%	482,570	0.51
GAS	5.9%	1,913,950,000	103.4	106.9	3.5	3.4%	836,730	1.99
SAB	5.1%	641,281,186	264	265.9	1.9	0.7%	2,620	0.36
BID	4.1%	3,418,715,334	40	41	1.0	2.5%	1,566,850	1.01
MSN	2.7%	1,163,149,548	77.8	79.5	1.7	2.2%	604,250	0.59
PLX	2.4%	1,293,878,081	62.6	62.5	-0.1	-0.2%	143,200	-0.04
VRE	2.4%	2,328,818,410	34	34.2	0.2	0.6%	3,170,730	0.14
TCB	2.4%	3,496,592,160	22.6	22.6	0.0	0.0%	1,689,630	0.00
CTG	2.3%	3,723,404,556	20.75	20.75	0.0	0.0%	1,413,640	0.00
VJC	2.3%	541,611,334	140.5	140.3	-0.2	-0.1%	1,660,130	-0.03
HPG	1.9%	2,761,074,115	22.65	22.7	0.1	0.2%	3,597,090	0.04
NVL	1.7%	930,446,674	61.8	64	2.2	3.6%	430,510	0.61
MWG	1.6%	443,496,178	123.5	123.4	-0.1	-0.1%	433,580	-0.01
BVH	1.5%	700,886,434	73.8	73.3	-0.5	-0.7%	99,630	-0.10
VPB	1.5%	2,456,748,366	20.7	20.6	-0.1	-0.5%	925,880	-0.07
MBB	1.5%	2,160,451,381	23.4	23.3	-0.1	-0.4%	4,455,690	-0.06
HVN	1.4%	1,418,290,847	33.3	33	-0.3	-0.9%	553,770	-0.13

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash 70% stocks

Vùng hỗ trợ: 970 - 980 Vùng kháng cự: 990 - 1.000

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



HNX-INDEX



30% cash 70% stocks

Vùng hỗ trợ: 101 - 102 Vùng kháng cự: 103 - 104

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



Nhận định tuần từ 16/09 - 20/09:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự 990 - 1.000 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 970 - 980 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 970. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 950 - 960 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 990 - 1.000 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.000. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.010 - 1.020 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Nhận định tuần từ 16/09 - 20/09:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự 103 - 104 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 101 - 102 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 101. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 99 - 100.

Trong kịch bản tích cực, vùng 103 - 104 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 104. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 105 - 106 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 16/09 - 20/09



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 16/09 - 20/09



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 16/09 - 20/09



Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Tích cực
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Tích cực
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Tiêu cực
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Tích cực
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Tiêu cực
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 17/09/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	62.3415 ↓	-0.79% ↑	8.59% ↑	12.72% ↓	-10.76%	17/09/2019
Brent	68.9072 ↓	-0.36% ↑	10.33% ↑	16.40% ↓	-12.92%	17/09/2019
Natural gas	2.6853 ↓	-0.04% ↑	4.08% ↑	21.51% ↓	-8.45%	17/09/2019
Gasoline	1.7603 ↑	0.53% ↑	10.44% ↑	5.55% ↓	-12.37%	17/09/2019
Heating oil	2.0873 ↑	0.35% ↑	7.97% ↑	13.75% ↓	-6.73%	17/09/2019
Ethanol	1.3601 ↓	-2.72% ↑	2.19% ↑	4.38% ↑	7.35%	17/09/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,498.2 ↓	-0.01% ↑	0.86% ↑	0.22% ↑	25.11%	17/09/2019
Silver	17.8 ↓	-0.03% ↓	-0.92% ↑	5.84% ↑	26.37%	17/09/2019
Platinum	932.7 ↓	-0.44% ↑	0.27% ↑	9.73% ↑	15.19%	17/09/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	2,383.0 ↑	3.79% ↑	6.62% ↑	12.09% ↑	6.29%	17/09/2019
Oat	279.5 ↓	-0.53% ↓	-0.80% ↑	3.43% ↑	13.74%	17/09/2019
Soybeans	899.4 ↓	-0.25% ↑	4.67% ↑	5.32% ↑	10.49%	17/09/2019
Feeder Cattle	136.6 ↑	0.04% ↑	2.80% ↑	0.64% ↓	-12.37%	17/09/2019
Live Cattle	98.0 ↓	-0.08% ↑	4.03% ↓	-2.20% ↓	-13.45%	17/09/2019
Cheese	1.9 ↑	0.16% ↑	1.54% ↑	4.37% ↑	15.19%	17/09/2019
Palm Oil	2,364.0 →	0.00% ↑	0.47% ↓	-2.15% ↑	9.04%	17/09/2019
Milk	18.3 ↑	0.16% ↑	1.49% ↑	4.09% ↑	13.77%	17/09/2019
Orange Juice	102.1 ↑	0.10% ↑	0.39% ↑	8.10% ↓	-30.48%	17/09/2019
Lumber	367.6 ↓	-1.71% ↑	1.88% ↓	-1.16% ↑	5.60%	17/09/2019
Wool	1,535.0 →	0.00% ↑	12.45% ↓	-1.85% ↓	-26.70%	17/09/2019
Tea	3.2 →	0.00% ↓	-5.36% ↑	15.64% ↓	-10.67%	17/09/2019
Canola	452.1 ↓	-0.13% ↑	2.89% ↑	0.42% ↓	-7.05%	17/09/2019
Live Cattle	98.0 ↓	-0.08% ↑	4.03% ↓	-2.20% ↓	-13.45%	17/09/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coal	71.9 ↑	2.03% ↑	5.53% ↑	4.73% ↓	-36.55%	17/09/2019
Lead	2,095.5 →	0.00% ↓	-0.62% ↑	2.16% ↑	1.45%	17/09/2019
Tin	17,150.0 ↑	4.10% ↓	-0.87% ↑	4.10% ↓	-9.62%	17/09/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	26.6	30.0	↑	17.6%	↑	4.3%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
AAA	Mua	Mở	18.6	19.1	29.3	↑	57.3%	↑	2.4%	07/01/2019	Chi tiết xem trang 9
Trung bình:									↑	4.3%	

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016											
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:									↑	29.4%	
Năm 2017											
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑	20.4%	↑	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:									↑	29.0%	
Năm 2018											
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑	73.9%	↑	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑	78.5%	↑	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm											
Trung bình:									↑	49.7%	
Năm 2019											
Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm											

Cập nhật ngày 17/09/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thể giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
HTV	HOSE	26/09/2019	27/09/2019	24/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DIH	HNX	25/09/2019	26/09/2019	28/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 400 đồng/CP
PVB	HNX	25/09/2019	26/09/2019	14/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
DCM	HOSE	25/09/2019	26/09/2019	15/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 900 đồng/CP
PPS	HNX	19/09/2019	20/09/2019	25/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 953 đồng/CP
UPC	UPCoM	19/09/2019	20/09/2019	10/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
BXH	HNX	19/09/2019	20/09/2019	15/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
TLG	HOSE	19/09/2019	20/09/2019	23/10/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
TLG	HOSE	19/09/2019	20/09/2019	n/a	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
TLG	HOSE	19/09/2019	20/09/2019	n/a	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
DLT	UPCoM	19/09/2019	20/09/2019	3/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
NST	HNX	19/09/2019	20/09/2019	24/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 900 đồng/CP
GLT	HNX	19/09/2019	20/09/2019	4/10/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
MBB	HOSE	18/09/2019	19/09/2019	n/a	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8
SHP	HOSE	18/09/2019	19/09/2019	30/09/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
WSB	UPCoM	17/09/2019	18/09/2019	30/09/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
HVX	HOSE	17/09/2019	18/09/2019	18/10/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 200 đồng/CP
NAP	HNX	17/09/2019	18/09/2019	27/09/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 600 đồng/CP
YBM	HOSE	17/09/2019	18/09/2019	30/09/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
YBM	HOSE	17/09/2019	18/09/2019	n/a	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.